

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/DS-ST

Ngày: 14- 06- 2021

“*V/v tranh chấp hợp đồng Tdụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH- TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Miên

2. Ông Huỳnh Tài Em

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dur, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn- kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 06 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “*Hợp đồng Tdụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXX-ST ngày 11 tháng 05 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-DS ngày 26/05/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT

Địa chỉ: NKKN, p8,Q3, TPHCM.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT

(Văn bản ủy quyền số 11844/2017/GUQPL ngày 13/12/2017)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T, chức vụ: Giám đốc- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT- TBL

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc C, chức vụ Trưởng phòng giao dịch HB, BL. (Có mặt)

Địa chỉ: KCX,PNM,TPBL, tBL

(Văn bản ủy quyền số 1281/2020/GUQ- CNBL ngày 23/10/2020)

(Ông Nguyễn Quốc C có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 12/05/2021)

Bị đơn: Ông LVN, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: MH, VB, HB, BL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2020, bản tự khai ngày 29/01/2021 và lời trình bày tại phiên tòa- Người đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT ông Nguyễn Quốc C trình bày:

Ngày 17/10/2018, ông LVN có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT(Gọi tắt là Ngân hàng) giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng T dụng, kiêm giấy nhận nợ số LD1829000640 vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích sử dụng là

mua sắm vật dụng trong gia đình; lãi suất 21,6%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; thời hạn vay 36 tháng; phương thức thanh toán: trả nợ gốc và lãi vào ngày cuối tháng; ông N không thể chấp tài sản gì cho Ngân hàng.

- Khi đến hạn hợp đồng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT làm việc thì ông N không thiện chí trả nợ đến ngày 17/07/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn tính đến ngày 31/10/2020, ông N có thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền là 11.015.061đồng (Trong đó số tiền gốc là 6.664.000đồng và tiền lãi là 4.351.061đồng) Thì ông N còn nợ số tiền gốc Ngân hàng là 23.336.000đ, tại phiên tòa đại diện ngân hàng yêu cầu ông N thanh toán số tiền gốc và lãi tính đến ngày 12/05/2021 là 43.054.662đồng (Nợ gốc: 23.336.000đồng; nợ lãi trong hạn là 15.120.000đồng, nợ lãi quá hạn là 4.598.662đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng T dụng kể từ ngày 13/05/2021 cho đến khi thanh toán xong hợp đồng. Ngoài ra đại diện Ngân hàng không có ý kiến gì khác.

- Đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn N, Tòa án đã tổng đạt theo quy định của pháp luật đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông LVN bao gồm thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng qui định của thủ tục tố tụng dân sự cho ông LVN nhưng ông N không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn, không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát:**

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT

Buộc ông LVN phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền gốc và lãi tính đến ngày 12/05/2021 là 43.054.662đồng (Nợ gốc: 23.336.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 15.120.000đồng, nợ lãi quá hạn là 4.598.662đồng). Ông N có trách nhiệm tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng T dụng số LD 1829000640/HĐTD ngày 17/10/2018 kể từ ngày 13/05/2021 cho đến khi ông N thanh toán xong nợ.

- Án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng T dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT và bị đơn ông Nguyễn Văn N, đồng thời bị đơn ông N có địa chỉ tại huyện HB, BL nên vụ kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án huyện Hòa Bình theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông N vắng mặt, đã được Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông N theo quy định nhưng ông N

vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu do Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT cung cấp có cơ sở giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT và ông LVN có ký kết hợp đồng Tdụng sử dụng thẻ Tdụng giấy đề nghị cấp thẻ T dụng kèm hợp đồng kèm giấy nhận nợ số LD1829000640 ngày 17/10/2018 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT, Phòng giao dịch HB, BL. Ngân hàng đồng ý cấp thẻ T dụng với hạn mức sử dụng số tiền là 30.000.000 đồng, mục đích sử dụng là mua sắm vật dụng trong gia đình; lãi suất 21,6%/năm, để phục vụ cá nhân, sau khi được Ngân hàng cấp thẻ Tdụng ông N đã thực hiện các giao dịch với số tiền 6.664.000đồng. Trong khi sử dụng thẻ T dụng ông N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 11.015.061đồng từ ngày 31/10/2020 cho đến nay. Khi đến hạn hợp đồng, Ngân hàng TPCP Sài Gòn TT làm việc, nhắc nhở thì ông N không thiện chí trả nợ đến ngày 17/07/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn tính đến ngày 12/05/2021. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn” Do ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng khởi kiện đòi ông N trả số số tiền vốn và tiền lãi là 43.054.662đồng (Nợ gốc: 23.336.000đồng; nợ lãi trong hạn là 15.120.000đồng, nợ lãi quá hạn là 4.598.662đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng T dụng kể từ ngày 13/05/2021 cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Hội đồng xét xử: Đối với ông Nguyễn Văn N. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt theo quy định của pháp luật các văn bản tố tụng yêu cầu của ông N cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT, Nhưng ông N không cung cấp, cũng không có ý kiến bằng văn bản là đã từ bỏ quyền lợi của mình và không tham gia tố tụng theo triệu tập của Tòa án.

Về án phí sơ thẩm ông N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 98 Luật các tổ chức Tdụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT đối với ông Nguyễn Văn N.

2/ Buộc ông LVN có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT, tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 12/05/2021 là 43.054.662đồng (Nợ gốc: 23.336.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 15.120.000đồng, nợ lãi quá hạn là 4.598.662đồng). Ông N có trách nhiệm tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng

Tđụng số LD 1829000640/HĐTD ngày 17/10/2018 kể từ ngày 13/05/2021 cho đến khi ông N thanh toán xong nợ.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông LVN phải chịu án phí là 2.152.733đồng. Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT đã dự nộp 1.400.000đồng tại biên lai thu số 0010458 ngày 11/01/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB, BL, được hoàn lại.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Chí Thương

